

HUYỀN THOẠI VÕ TAN

Đại Dương, Đỗ Hồng Anh, Huỳnh Mai Hoa, Võ Thành Nhân

Hơn phần tư thế kỷ trôi qua như tia chớp trong dòng Lịch Sử Dân Tộc. Niềm đau thương hằn sâu nội tâm tư và cuộc sống của người Việt Nam. Người Việt hải ngoại vẫn chưa nguôi ngoai vì sự mất mát quá to lớn về vật chất lẫn tinh thần của bản thân và dân tộc. Người Việt quốc nội xót xa vì cuộc sống thiếu thốn và thua kém triền miên trên mọi phương diện đối với bước tiến vũ bão của nhân loại. Không người Việt Nam nào có lương tri lại cảm thấy hãnh diện về tình hình đất nước và cuộc sống của dân tộc hiện nay.

Nhìn lại quá khứ, cuộc chiến nổi da xáo thịt ác liệt và dai dẳng lưu lại những nỗi buồn khôn nguôi.

Hướng về tương lai, đất nước dân tộc vẫn ở trong tình trạng chậm tiến triền miên về tư duy lẫn hành động cụ thể khiến người Việt Nam khó lòng ngừng đau.

Biến cố 30.4.1975 đã là tác nhân chính yếu đối với số phận bi thảm của đất nước và dân tộc Việt Nam.

Cơ hội hòa giải (không phải là hòa giải) hận thù chế độ (thường bị ngộ nhận là hận thù dân tộc) đã không cánh mà bay sau khi cộng sản dùng võ lực xóa sổ chế độ Việt Nam Cộng Hòa do dân chúng miền Nam vĩ tuyến 17 chọn lựa. Nếu hai miền Nam-Bắc biết chấp nhận sự khác biệt về thể chế chính trị là cái phước cho dân tộc. Tiếc thay, cộng sản Việt Nam lại không mang mỗi tư duy đó.

Cơ hội tái thiết quốc gia biến mất khi kẻ chiến thắng dựng lên bức tường hận thù giai cấp khiến cho thiện chí phục hưng xứ sở của quảng đại quần chúng bị thui chột. Đồng thời, chế độ cộng sản cũng tự đóng cửa với thế giới văn minh của loài người làm cho đất nước tụt xuống tận bùn đen trong tiếng hô khẩu hiệu xã hội chủ nghĩa đình tai nhức óc nhưng vô nghĩa.

SÀI GÒN TRONG CƠN HẤP HỐI

Khi cộng quân mở cuộc tấn công Ban Mê Thuột vào ngày 10.3.1975 thì dân chúng Việt Nam Cộng Hòa, với thói quen xa lánh cộng sản, đã chạy về chiến tuyến Quốc Gia. Họ quen với sự bảo bọc che chở của Chính Quyền Việt Nam Cộng Hòa. Họ chưa ý thức được nguy cơ một nước gần kề. Có chăng chỉ một số người thuộc tầng lớp giàu sang và quyền thế đang lo chuyển tiền và vợ con ra nước ngoài.

Dân chúng Sài Gòn bắt đầu lo âu thực sự vì quyết định tái phối trí lực lượng của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Tin tức bị tiết lộ trên mạng lưới thông tin của Việt Nam Cộng Hòa lẫn ngoại quốc cho biết Quân Đội thuộc Vùng I và Vùng II Chiến Thuật sẽ rút về cố thủ từ vĩ tuyến 14 trở vào Nam.

Tin tức về việc Quân Đội bắt thần bỏ Vùng I và cuộc triệt thoái khỏi Pleiku-Kontum đêm 16.3.1975 được Đặc Phái Viên Nguyễn Tú của báo Chính Luận loan tin "...20 giờ đêm ngày Chủ Nhật 16.3.1975, Pleiku không còn gì để cho tôi săn tin nữa". Theo chân đoàn người di tản, Ký Giả Nguyễn Tú tường thuật trong tiếng khóc nức nở về từng đoạn đường tìm tự do của dân chúng trên lộ tuyến 14 đầy máu và nước mắt dưới cơn mưa đại pháo của cộng quân "Dân chúng nghèo cũng ra đi, bằng phương tiện thiên nhiên, trời đã phú cho họ là đôi chân của chính họ. Họ đây là gồm cả già trẻ lớn bé, con nít còn bông trên tay, đàn bà đang mang bầu, tay xách nách mang một vài manh chiếu, một vài bọc quần áo...Họ lặng lẽ thất thủ bước nọ đưa trước bước kia trong đêm tối của tâm hồn".

Ký Giả Phan Nhật Nam tường thuật trên báo Độc Lập về tình cảnh bi tráng trên lộ máu số 7 "Tuy Hòa thuộc về Quốc Lộ 7, một con số lạ hoắc. Con đường đã không được sử dụng từ hơn 15 năm...Bà già 60 tuổi chân trần, tay chống gậy, đầu đội tay nải sẽ đi được bao nhiêu thước đất trong 75 giờ hưu chiến đốn mạt này...để đến miền tự do Tuy Hòa".

Nhóm từ ngữ "bỏ phiêu bằng chân" đã hình thành từ những bài phóng sự bi thảm và hùng tráng kể trên.

Chúng nhân Nguyễn Tú ghi nhận “Các Quân Nhân được lệnh triệt thoái dưới quyền của Tướng Phạm Văn Tấn đã thi hành lệnh một cách trật tự và có kỷ luật. Các Đơn Vị Biệt Động Quân đã được lệnh bảo vệ hai bên ven Quốc Lộ 7 ở những chỗ xung yếu”.

Phan Nhật Nam tường thuật “Ngày 16.3, ngày nhớ như khắc một vết chém vào óc, đoàn người ra đi. Biệt Động Quân thuộc các Liên Đoàn 6, 7, 22 và 23 làm thành phần mở đường và bảo vệ phần đuôi, dưới quyền chỉ huy của Tướng Tấn, ông Tướng mới nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa... cuộc lui binh vĩ đại nhất của lịch sử chiến tranh Việt Nam với gần 200 ngàn dân chúng vây quanh... đã được Thiết Đoàn 19 Kỵ Binh mở đường, Thiết Đoàn 8 bảo vệ cạnh sườn”.

Hồ thẹn thay cho những kẻ không trực tiếp chiến đấu cũng chẳng chứng kiến tận mắt, nhất là phóng viên ngoại quốc, lại ngang nhiên xác quyết rằng cuộc di tản đó thì Tướng chạy đằng Tướng, Quân chạy đường Quân đầy hỗn loạn. Họ quen suy diễn qua hình ảnh của những Vị Tướng Thành Phố đã bỏ chạy khi cộng quân còn từ xa. Nhưng lại suy diễn thiếu kiểm chứng nay đã được ghi vào sách vở cần phải hiệu đính để trả lại sự thật cho một giai đoạn lịch sử bi hùng của nòi giống Lạc Hồng.

Quyết định “tái phối trí lực lượng” của Tổng Thống Thiệu sai lầm trên nhiều phương diện. Quân-Dân tại Vùng I và II Chiến Thuật mất tin tưởng vào sự tồn tại của Chính Quyền Việt Nam Cộng Hòa khiến họ tự tìm mọi cách để khỏi rơi vào vòng cai trị của cộng sản. Niềm tin vào Chính Quyền Quốc Gia hằng có trước đây làm cho Quân-Dân coi chuyện mất một vùng đất nào đó chỉ có tính cách tạm thời. Họ sẵn sàng đem xương máu để dành lại, dùng mồ hôi tái thiết xóm làng. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa từng bảo vệ sinh mạng vào uy tín của Quân Đội trong lòng dân chúng. Do đó, mỗi người phải tự lo cho sự an nguy của bản thân và gia đình mà trước kia vẫn thuộc về bổn phận của Quân Nhân. Chưa chạm địch đã lui quân khiến cho Binh Sĩ vừa chán nản, giận dữ vừa khinh thường cấp chỉ huy tạo nên tình trạng vô kỷ luật ở một số Đơn Vị tác chiến gương mẫu. Quân-Dân ở những vùng khác lại tự hỏi bao giờ tới phiên mình nên ai cũng muốn lo cho cá nhân, gia đình và phải tay với trách nhiệm. Dư luận thế giới, nhất là Hoa Kỳ, vẫn có thành kiến đối với Chính Quyền Việt Nam Cộng Hòa lại được dịp chỉ trích cay nghiệt hơn.

Các hãng tin ngoại quốc tiến nhanh hơn bước chân của cộng quân đã gieo rắc thêm sự hoang mang của quần chúng lẫn Quân Nhân.

Sự bỏ chạy công khai hoặc âm thầm của các Nhà Lãnh Đạo cao cấp Việt Nam Cộng Hòa đúng lúc dầu sôi lửa bỏng đã tạo một không khí chán nản và giận dữ trong mọi tầng lớp Quân-Dân.

Dân chúng chạy loạn từ Vùng I và II Chiến Thuật cũng như nông thôn ụa vào các Thành Phố khiến cho tình trạng an ninh thoát vòng kiểm soát của chính quyền.

Hỗn loạn từng theo cấp số nhân. Người này nháo nhác tìm đường đào thoát, kẻ kia bồn ba tích trữ, hồi của phòng thân. Tin tẩm máu do các cơ quan truyền thông ngoại quốc phóng ra như thôi thúc mọi người tìm đường xa lánh cộng sản đã tăng thêm cường độ náo loạn trong môi trường đang nhốn nháo. Nhịp sống Sài Gòn vào những ngày giáp với 30.4.1975 như cơn bệnh không thuốc chữa đang vắt vẻo trong cơn hấp hối.

Trong cảnh hỗn loạn đó, vẫn có những Đơn Vị nhỏ của Quân Đội tiếp tục chiến đấu tới viên đạn cuối cùng để rồi tuấn tiết như một Chiến Sĩ Vô Danh, hoặc vất bỏ quân phục giữa đường phố mà trở về với vợ con đang ngóng chờ. Họ tự an ủi là đã trả đủ nợ đời của một chàng trai thời loạn.

Khi xe tăng cộng quân tiến vào Sài Gòn đã đụng độ ác liệt với một Toán Quân Nhảy Dù gần Trại Hoàng Hoa Thám tới Ngã Tư Bảy Hiền.

Một Sĩ Quan An Ninh Quân Đội tinh cờ phối hợp với 2 Binh Sĩ Nhảy Dù đã bắn cháy một xe tăng của cộng quân lúc 10 giờ 45 phút ngày 30.4 trước cửa Cercle Sportif Saigonais.

Chúng ta chỉ nghe nói đến sự Tuẫn Tiết của những Vị Tướng lừng danh trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sự thực, còn biết bao Chiến Sĩ Vô Danh từ lính chuyên nghiệp cho đến Nghĩa Quân, Cán Bộ Xã Áp đã tuẫn tiết để khỏi rơi vào tay giặc.

Cho tới nay, chúng ta cũng chưa tổng kết được số Quân-Dân Việt Nam Cộng Hòa Tuẫn Tiết khi quân Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam.

KỂ Ở NGƯỜI ĐI

Mỗi hy vọng dù là mong manh nhất của dân chúng Sài Gòn chợt tan biến khi Dương Văn Minh lên làm Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa. Lúc đang quang trời đổ mưa, sấm sét giăng khắp bầu trời như điều báo hiệu bất thường.

Dân chúng ngược xuôi hồng tìm lối thoát. Phi Trường Tân Sơn Nhất đông nghẹt cả trong lẫn ngoài. Trước Tòa Đại Sứ. Cơ Quan Viện Trợ Mỹ, các nhà thờ ngoại quốc, Hải Cảng Sài Gòn, người ta xô đẩy nhau để mong vào được bên trong. Kẻ bên ngoài hàng rào mong được vào bên trong để được bốc đi, người bên trong âu lo cho đoạn đường vô định. Thực tế, đi hoặc ở chỉ là cơ hội bất chợt đến cho từng cá nhân và gia đình. Nào ai sắp xếp hoàn hảo?

Đêm 29.4. Đoàn tàu Hải Quân lần lượt rời Bến Bạch Đằng đã mang theo khoảng 40.000 người thoát khỏi bàn tay cộng sản. Chuyến đi tản đó mang trả lại cho Hoa Kỳ hầu hết những chiến hạm mà Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa nhận lãnh trước đây. Cộng sản đã mất một khối chiến lợi phẩm khổng lồ.

Thương thuyền Trường Xuân rời Kho 5 Khánh Hội lúc 13 giờ 25 ngày 30.4 mang theo 3.628 người tỵ nạn là chuyến tàu cuối cùng rời Việt Nam khi cộng quân đã chiếm Sài Gòn.

Người đi chong mắt u buồn cố ghi nhớ hình ảnh mảnh đất chôn nhau cắt rốn biết ngày nào trở lại. Kẻ ở nhìn theo rung rung ngán lệ, ngậm ngùi cho số phận hẩm hiu.

Từ đây, kẻ ở người đi mỗi người sống trong hoàn cảnh và số phận khác nhau nhưng cùng chung hận vong quốc.

Những huyền thoại âm ỉ loan truyền trong dư luận Việt Nam cũng như thế giới đã tan như bọt xà phòng sau khi cộng sản đặt nền thống trị trên dải đất hình chữ S.

TIỀN ĐÒN CHỐNG CỘNG THẾ GIỚI

Khi chiếc trực thăng cuối cùng rời nóc Tòa Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn mà không thấy quay lại là lúc mà huyền thoại từng ấp ủ bỗng tan biến trong lòng người dân miền Nam vĩ tuyến 17.

Chúng ta nuôi dưỡng, nâng niu huyền thoại đến để quên cả thực tế chính trị.

Chính Quyền Cộng Hòa cũng như Quân-Dân miền Nam vĩ tuyến 17 đã quá tin vào vị trí chiến lược của Việt Nam trên bản đồ thế giới nên nghĩ rằng Hoa Kỳ không thể bỏ rơi.

Suốt cuộc chiến tranh Nam-Bắc ác liệt và dai dẳng, hầu như dân chúng miền Nam vĩ tuyến 17 chẳng ai mưu toan rời bỏ quê hương. Phải chăng huyền thoại “thành trì bảo vệ tự do ở Á Châu” đã làm cho dân chúng bám chặt vào mảnh đất miền Nam?

Giới Lãnh Đạo Sài Gòn hoạch định sách lược dựa vào huyền thoại “Việt Nam Cộng Hòa là tiền đồn chống cộng của thế giới tự do”.

Cựu Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Hoa Thịnh Đốn, ông Bùi Diễm viết trong cuốn Gọng Kim Lịch Sử “Phía Việt Nam nói chung là một thái độ thụ động, phó mặc cho Đồng Minh...nói chung dư luận ở Việt Nam, ai cũng cho là Hoa Kỳ đã có chính sách dứt khoát và kế hoạch đầy đủ trước khi đổ quân vào Việt Nam”.

Tổng Thống Thiệu thường nói với Thượng Nghị Sĩ Lâm Lễ Trinh “Nếu không tin lời cam kết bằng miệng và được xác nhận bằng thư riêng của Tổng Thống Mỹ thì còn tin vào ai”

Tâm lý đó làm cho chính giới Sài Gòn vạch định chính sách theo chủ trương của Hành Pháp Hoa Kỳ mà quên đi thực tế chính trị Mỹ trong đó Luật Pháp và dư luận cũng giữ vai trò quan trọng không kém.

Ông Diễm nhận xét trong Gọng Kim Lịch Sử “...nổi bật nhất vẫn là sự thiếu hiểu biết của Hoa Kỳ về thực trạng Việt Nam và sự thiếu hiểu biết của Việt Nam về chính sách, chủ định và lề lối làm việc của Hoa Kỳ”.

Với câu hỏi tại sao Việt Nam Cộng Hòa không tổ chức “vận động hành lang” tại Mỹ, Cựu Ngoại Trưởng Trần Văn Lắm đáp “Giới cầm quyền ở nước mình quá nặng tình cảm... ngụ ý họ (lâm) tưởng nói chuyện thẳng với Tòa Bạch Ốc tức Tổng Thống Hoa Kỳ là đủ. Bất chấp ngành Lập Pháp, công luận và giới truyền thông Mỹ”.

Vì thế, Tổng Thống Thiệu cứ ôm những bức thư của Tổng Thống Richard Nixon mà tin vào sự cam kết của Hoa Kỳ. Trong khi đó thực tế chính trị Mỹ lại chẳng được cứu xét nghiêm chỉnh Tổng Thống Nixon đã bị buộc phải tổ chức sau vụ Watergate, uy tín Đảng Cộng Hòa xuống thấp, Phó Tổng Thống Gerald Ford lên thay thế như con vịt què trên chính trường. Quốc Hội Hoa Kỳ đã đưa ra đạo luật trói tay hành động của Tổng Thống trong vấn đề Đông Dương. Đầu tháng 4.1973, Tổng Thống Nixon mời vợ chồng Tổng Thống Thiệu, có Ngoại Trưởng Lắm và Cố Vấn Nguyễn Phú Đức tháp tùng, qua tư thất Casa Placifica tại San Clemente, California vì không khí phản chiến sôi nổi không cho phép tiếp chính thức ở Hoa Thịnh Đốn.

Huyền thoại dẫn ông Thiệu và Cố Vấn thân cận tin vào sự can thiệp của Hoa Kỳ khi Việt Nam Cộng Hòa lâm nguy nên vạch ra việc tái phối trí lực lượng mà không có sự bàn cãi sâu rộng, nhất là với các Tư Lệnh Chiến Trường.

Ông Nguyễn Văn Ngân nguyên Phụ Tá Chính Trị cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã trả lời Ký Giả Phan Thanh Tâm liên quan đến việc “tái phối trí lực lượng. Thu hẹp lãnh thổ...cụ thể là bỏ Vùng I, một phần hay toàn Vùng II phù hợp với thực lực quốc phòng...”.

Cựu Tư Lệnh Quân Đoàn I, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng trình bày lệnh rút quân ngày 13.3 qua ghi chép của Lê Bá Chư “Thật ra, lúc đó tình hình tại Huế, Quảng Ngãi và Đà Nẵng tuy có hơi nặng nề...tuy nhiên tôi đủ sức chống giữ...Tôi trình bày cạn kẽ những ý kiến cũng như dự định của tôi lên Tổng Thống và Thủ Tướng nhưng không được chấp thuận. Lệnh bắt di bắt dịch là: Phải rút Quân Đoàn I càng sớm càng hay”.

Ngày 14.3 Tư Lệnh Quân Đoàn II Tướng Phạm Văn Phú cũng được triệu về Cam Ranh nhận lệnh bỏ Cao Nguyên không được bàn cãi.

Việc bỏ Vùng I và Vùng II chỉ có 5 người biết: Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, Đại Tướng Cao Văn Viên, Tướng Trưởng và Tướng Phú.

Phúc trình tình hình Việt Nam ngày 4.4.1975 của Tham Mưu Trưởng Lục Quân Hoa Kỳ, Đại Tướng Fred C. Weyand được giải mật vào tháng 4.2000 nhận xét về chủ trương và hậu quả tái phối trí “Kế hoạch này đúng trên lý thuyết...phần thi hành lại là một thảm họa... Khoảng 22.000 Quân Nhân Vùng I được cứu thoát...Cuộc lui binh từ Kontum, Pleiku của Quân Đoàn II đến Tuy Hòa không còn Đơn Vị nào đủ khả năng chiến đấu...Trong 3 tuần lễ cuối tháng 3, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị thiệt hại 5 Sư Đoàn Bộ Binh, 12 Liên Đoàn Biệt Động Quân và một số thiết giáp tương đương với 2 Lữ Đoàn”.

Ý đồ gây áp lực buộc Mỹ can thiệp của Tổng Thống Thiệu và giới thân cận thể hiện rõ ràng qua những lệnh truyền bắt nhất.

Tướng Trưởng cho biết “sáng 18.3, Tổng Thống Thiệu chấp thuận giữ Huế, tôi ra Huế gặp Tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn I, đang chỉ huy tại Huế. Tôi chỉ thị: Giữ Huế cho thật vững. Chiều lại nhận được công điện thừa lệnh Tổng Thống của Tướng Viên bảo bỏ Huế... Ngày 22.3, tôi được lệnh đưa 2 Sư Đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến về giữ Nha Trang. Ngày 29.3 đang lệnh dênh ngoài khơi trên Chiến Hạm HQ-406 với một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, tôi được lệnh tái chiếm Đà Nẵng. Làm sao có thể thực hiện được khi các Đơn Vị đã bị phân tán?”.

Trung Tướng Thi, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Duyên Hải, Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Khánh, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Không Quân bị phạt quản thúc tại Bộ Tổng Tham Mưu về tội bỏ Huế chỉ vì họ đã thi hành lệnh của thượng cấp.

Nếu ông Thiệu và nhóm thân cận hoạch định sách lược dựa vào niềm tin của Quân-Dân Việt Nam Cộng Hòa thì tình hình có thể ít bi thảm hơn.

Chiến thuật vừa đánh vừa lui như cuộc chiến Mùa Hè Đỏ Lửa sẽ không gây ra tình trạng rã ngũ, Quân Đội có thể củng cố phòng tuyến ở vị trí thuận lợi. Đồng thời, dân chúng có cơ hội thoát khỏi bàn tay cộng sản mà ít làm vướng víu hoạt động của Quân Đội.

Tướng Trưởng từng đương đầu với cộng quân nhiều năm ở tuyến đầu Tổ Quốc nên lượng giá tình hình chính xác và hiểu rõ khả năng Quân Đội hơn bất cứ quan sát viên nào khác.

Phúc trình của Tướng Weyand cũng ghi nhận “Trong lúc Quân Đoàn I và II náo loạn, nhiều Đơn Vị Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu anh dũng. Chẳng có ai thoát khỏi Đà Nẵng nếu Thủy Quân Lục Chiến và một số Đơn Vị thuộc Sư Đoàn 3 Bộ Binh không đương đầu hữu hiệu với địch quân. Tới Ban Mê Thuột, chỉ một thành phần của Sư Đoàn 23 Bộ Binh cũng đã cầm cự với 2 sư đoàn quân Bắc Việt hàng tuần lễ”.

Những hồi ký của các tướng lĩnh cộng sản như Văn tiến Dũng và Phạm văn Trà cũng đầu thú nhận rất bất ngờ đối với sự rã ngũ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tướng Weyand đã lượng định ý đồ của Bắc Việt “Những huấn thị chính thức của đảng cộng sản trong tháng 1, 2 và 3 cho thấy mục tiêu sơ khởi của chiến dịch 1975 không phải để chiến thắng toàn diện mà chỉ nhằm mở rộng lãnh thổ, gây tổn thất cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và tạo áp lực lên Chính Phủ Sài Gòn”.

Phủ Đầu Rồng của ông Nguyễn Văn Thiệu quá ỉ lại vào Đồng Minh Hoa Kỳ nên không vận dụng được chiến lược toàn cầu của siêu cường nhằm phục vụ cho chiến lược quốc dân như người Nhật và Đại Hàn đã thực hiện.

Khi Hoa Thịnh Đốn yêu cầu bài trừ tham nhũng để bảo đảm tiền viện trợ được sử dụng thích đáng thì ông Thiệu lại thăng cấp cho Tướng Đặng Văn Quang và Tướng Nguyễn Văn Toàn. Ông Quang bị Mỹ từ chối nhập cảnh sau 30.4.1975 vì liên quan đến buôn ma túy. Ông Toàn bị báo chí Sài Gòn tố với biệt danh Quê Tướng Công.

Khi Mỹ yêu cầu dân chủ hóa chế độ thì ông Thiệu chơi trò độc diễn.

Hoa Kỳ muốn dùng dân chủ tư sản đối đầu với độc tài cộng sản, muốn trong sạch hóa lãnh đạo để tạo niềm tin vào hệ thống dân chủ tư sản. Nếu Sài Gòn biết vận dụng sức đẩy đó để xây dựng một thể chế dân chủ và tầng lớp lãnh đạo hữu hiệu thì đó chúng phải là chiến lược quốc dân hay sao?

Khi Hoa Kỳ muốn rút chân ra khỏi Việt Nam thì Chính Phủ Nguyễn Văn Thiệu tìm cách áp lực kể cả trò tổng tiền thay vì dồn nỗ lực củng cố và kiện toàn chính quyền trong sạch, Quân Đội vững mạnh.

Chính Phủ Nhật Bản, Đại Hàn, Tây Âu đã biết nương theo chiến lược toàn cầu của Mỹ để bảo vệ an ninh quốc gia, phát triển kinh tế.

Tình nghĩa Đồng Minh là phải biết nương tựa vào nhau chứ không nhất thiết nhắm mắt lao vào tử địa. Nhân vụ Hoa Kỳ xúc tiến việc thiết trí hệ thống chống hòa tiến, một Nhà Ngoại Giao lão thành Nhật Bản đã phát biểu “Người Nhật không cần hệ thống đó, nhưng Đồng Minh Hoa Kỳ cần nên chúng ta ủng hộ”. Cái khôn khéo của người Nhật đã đưa đất nước tang thương sau Thế Chiến Thứ Hai thành cường quốc kinh tế. Thật đáng cho chúng ta suy ngẫm.

HUYỀN THOẠI GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Chế độ cộng sản tồn tại như các huyền thoại lan truyền trong dư luận do môi trường bí mật để che dấu sự thật cùng bộ máy chuyên chính vô sản dùng trấn áp tư tưởng và hành động bất động.

Sau 30.4.1975, Hà Nội say men chiến thắng, tiến hành chiến dịch cải tạo tư tưởng, chẳng cần phải núp sau tấm bình phong như trước nữa. Qua tài liệu tuyên truyền, dân chúng mới có dịp tìm hiểu tường tận chủ trương “giải phóng dân tộc” của cộng sản.

Vladimir II. Lenin viết “Người cộng sản chân chính là người phải đem lực lượng thống nhất và tập trung của giai cấp vô sản để chống lại toàn bộ thống nhất và tập trung của giai cấp tư bản. Mỗi đảng cộng sản đang cầm quyền hoặc chưa cầm quyền là một bộ phận, một đơn vị trong đoàn quân vô sản quốc tế” Trích Lenin toàn tập.

Karl Mark viết “Cuộc đấu tranh cho giai cấp vô sản dù về mặt nội dung không phải là cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu phải mang hình thức dân tộc”. Trích Mac Anghen tuyển tập.

Hồ chí Minh đã vận dụng chủ nghĩa Mac-Lenin trong bộ cánh độc lập dân tộc để thực hiện chiến lược nhuốm đỏ toàn cầu của đệ tam quốc tế.

Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam tập 1 ghi “Chúng ta theo chủ nghĩa quốc tế, không theo chủ nghĩa quốc gia...Chúng ta phải nâng cao tinh thần đấu tranh giải phóng...nghĩa là hình thức thì dân tộc mà nội dung là quốc tế”.

Hầu hết dân chúng miền Nam vĩ tuyến 17 đều mơ hồ đối với đường lối giải phóng dân tộc của cộng sản đã bùng tỉnh.

Trong khi đó, tập đoàn lãnh đạo cộng sản vẫn cứ gào những khẩu hiệu cũ kỹ bất chấp thực tế khách quan.

Nhân kỷ niệm 70 năm (1930-2000) ngày thành lập đảng cộng sản. Tổng bí thư Lê Khả Phiêu phát biểu “Nguyễn ái Quốc đã đến với cách mạng tháng mười và luận cương dân tộc và thuộc địa của Lenin như một trời chân lý đã đến với người và người đã rút ra kết luận: Muốn giải phóng dân tộc, không còn con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”.

Thực tế, sau Thế Chiến Thứ Hai, khuynh hướng “giải thực” đã mang tính toàn cầu. Các nước đế quốc đầu sỏ chuẩn bị trao trả độc lập cho các Quốc Gia bị trị để hình thành các Khối liên hiệp kinh tế, chính trị, văn hóa. Tại Á Châu, có 14 nước nằm trong tình trạng giám hộ, bảo hộ thuộc địa thì 9 Quốc Gia đã được độc lập từ một đến bốn năm sau Đệ Nhị Thế Chiến: Phi Luật Tân thuộc Hoa Kỳ, Syrie và Liban thuộc Pháp độc lập năm 1946, Ấn Độ và Đại Hôi thuộc Anh độc lập năm 1947, Miến Điện, Tích Lan thuộc Anh độc lập năm 1948, Nam Dương thuộc Hòa Lan độc lập năm 1949. Việt, Miên, Lào mãi 30 năm sau mới thoát khỏi chiến tranh.

Các Quốc Gia đó (ngoại trừ Việt, Miên, Lào) đã độc lập thực sự, không bị lệ thuộc ngoại bang về thể chế và con đường phát triển xã hội.

Trong khi đó, đảng cộng sản Việt Nam phải nô lệ ngoại bang kể cả phần tư tưởng cho mãi đến bây giờ.

Hoặc giả, Hồ chí Minh và đồng bọn đã không đủ trí tuệ nương theo đà giải thực trong bài toán Việt Nam. Hoặc, họ chỉ là những tên lính xung kích cuồng tín và trung thành của đệ tam quốc tế. Giả thuyết này có vẻ trùng hợp nhất. Như thế, tội ác Hồ chí Minh và đồng bọn đối với dân tộc vì đã kéo dài chiến tranh, gây tàn phá đất nước trầm trọng và làm tổn thất quá nhiều sinh mạng là điều hiển nhiên, không thể chối cãi.

Hơn 60 ngàn cán binh cộng sản đã rời bỏ hàng ngũ để về với Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa. Trong khi đó, không có Quân Nhân, Công Chức Quốc Gia tự động theo chính quyền cộng sản.

Dân chúng liêu chết, băng mình dưới mưa đạn để về miền đất tự do, xa lìa cộng sản là hành động minh thị sự chọn lựa chế độ của người Việt Nam. Họ âm thầm nhưng ngạo nghệ chối từ kiểu giải phóng dân tộc của cộng sản.

Không có các cuộc nổi dậy cướp chính quyền tự động của dân chúng như hy vọng của Hà Nội tự đánh giá lại chặng đường mê muội.

Ông Nguyễn Hộ, 53 tuổi đảng, viết trong “quan điểm và cuộc sống” vào ngày 20.5. 1993 “phải thú nhận rằng chúng tôi đã chọn sai lý tưởng, cộng sản chủ nghĩa. Bởi vì suốt hơn 60 năm trên con đường cách mạng cộng sản ấy, nhân dân Việt Nam đã chịu hy sinh quá lớn lao, nhưng cuối cùng chẳng được gì, đất nước vẫn nghèo nàn lạc hậu, nhân dân không có ấm no hạnh phúc, không có dân chủ tự do”.

Năm 2000, nữ văn sĩ Dương thu Hương, thuộc lứa tuổi xẻ Trường Sơn chống Mỹ cứu nước, đã trả lời phỏng vấn Đài Á Châu Tự Do “Cuộc chiến đấu này là một cuộc chiến đấu sai lầm vì nó không chống ngoại xâm...phe chiến thắng, tức phe mà mình đi theo, thực chất mà nói đó là mô hình của một xã hội man rợ, thiếu dân chủ”.

Thượng Nghị Sĩ John McCain và Bob Kerry từng chiến đấu tại Việt Nam và đã vận động tích cực nhằm tái lập bang giao với Hà Nội năm 1995 đều bày tỏ mối thất vọng.

Trả lời câu hỏi liên quan đến các buổi lễ kỷ niệm chiến thắng 30.4.1975 của cộng sản Việt Nam nhân chuyến viếng thăm Hà Nội ngày 28.4.2000, ông McCain nhận xét “Tôi nghĩ kẻ ác đã thắng...mục tiêu của quan hệ giữa tôi với Việt Nam là nhằm hàn gắn vết thương tồn tại...nhưng, một số người trong chính quyền cộng sản Việt Nam không muốn thế”.

Còn ông Kerry trong bài Was It Worth It đã nhận định “Với thời gian và hành động của chính quyền cộng sản Việt Nam đã chứng minh cho tôi rằng chúng ta đã chiến đấu đúng phe...sự hy sinh (của người Mỹ) không vô ích”.

HUYỀN THOẠI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Chủ nghĩa cộng sản lần giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội như huyền thoại dành riêng cho những kẻ cuồng tín dùng để huyền hoặc dư luận. Bởi vì Frederik Anghen từng cứu mạng cho Karl Marx nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản cũng như hiệu đính những tác phẩm của ông này. Thế mà, Anghen nhất quyết không áp dụng kinh điển Marx khi làm chủ nhà máy dệt ở Luân Đôn. Bất cứ nơi nào trên thế giới cũng đều trở thành thảm họa khi ứng dụng học thuyết Marx-Lenine toàn bộ hoặc từng phần. Chủ trương bạo lực của cộng sản đã tiêu diệt hơn 100 triệu người so với 25 triệu thời Đức quốc xã. Theo Robert Laffont trong *Le Livre noir du communisme: Crimes, terreur, repression*. Năm 1987, trên tờ Figaro Magazine, ông Jean-Pierre Dujardin ước lượng chủ nghĩa cộng sản đã tiêu diệt 143 triệu người. Nhiều lý thuyết gia cộng sản khắp nơi đã bỏ công nghiên cứu kinh điển Marx-Lenine cũng không hình dung được hình hài của xã hội chủ nghĩa ra sao. Trong cuộc hội thảo Việt-Trung vào tháng 6. 2000 tại Bắc Kinh với chế độ “chủ nghĩa xã hội cái phổ biến và cái đặc thù”, trưởng đoàn Nguyễn đức Bình, ủy viên bộ chính trị, chủ tịch hội đồng lý luận trung ương đã than vãn “các nhà kinh điển chưa thể dự kiến được và không để lại một lời nào (về hình hài xã hội chủ nghĩa) rõ rệt cả”

Sau khi làm chủ toàn bộ lãnh thổ Việt Nam năm 1975, đảng cộng sản tiến hành triệt để công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mặc dù thua kém khiến Hà Nội ra tay cào bằng xã hội miền Nam vĩ tuyến 17 cho ngang tầm nông nghiệp lạc hậu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa qua các chiến dịch cải tạo tư tưởng, cải tạo công thương nghiệp, vùng kinh tế mới, hợp tác hóa...

Lo sợ bị phản công Hà Nội vội vã tháo gỡ thiết bị và tịch thu bất cứ thứ gì rồi ùn ùn chở về Bắc.

Hà Nội đã giạt sập toàn bộ nền tảng xã hội miền Nam vĩ tuyến 17 để áp đặt công thức xã hội chủ nghĩa rập khuôn Liên Xô.

Đảng cộng sản phân chia dân chúng thành 14 loại để tiện bề “quản lý”. Chủ trương hận thù giai cấp được guồng máy chuyên chính vô sản họ trở thành hung thần đối với những người không chịu quy phục chủ nghĩa xã hội.

Sau 30.4.1975 dân chúng tiếp tục liều chết tìm đường xa lánh thiên đường cộng sản. Cơ Quan Liên Hiệp Quốc ước lượng khoảng 2 triệu người Việt Nam đã vượt biển từ 1975 đến 1986 và gần 600 ngàn kẻ xấu số đã chết tức tưởi ngoài biển khơi. Làn sóng này đã bị chặn đứng không phải do sự thay đổi của chế độ cộng sản mà vì thế giới cương quyết từ chối người tỵ nạn Đông Dương.

Sau hai kế hoạch ngũ niên (1975-1968) công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam trở thành thâm hứa đối với dân tộc.

Đại sứ Hà Nội tại Liên Hiệp Quốc, Lê văn Bằng đã thú nhận vào năm 1985 rằng chế độ sụp đổ nếu không tiến hành các biện pháp đổi mới.

Kể từ khi chấm dứt chiến tranh năm 1975, qua các cuộc thí nghiệm mô hình xã hội chủ nghĩa điên cuồng đầy thương đau. Việt Nam dưới sự cai trị của đảng cộng sản vẫn là một trong những quốc gia nghèo đói nhất thế giới.

Sau 70 năm dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của đảng cộng sản, lợi tức đầu người của một đất nước giàu tài nguyên, nhân lực, vị trí địa dư thuận lợi như Việt Nam chỉ đến 324 mỹ kim/năm. So với lợi tức bình quân của các quốc gia lân bang, ít đi tài nguyên thiên nhiên, như Singapore 24.181 Mỹ kim/năm. Phi Luật Tân 900 Mỹ kim/năm. Tài liệu trong chủ đề The World 1999 của tạp chí The Economist.

Cuộc sống của chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay tùy thuộc vào viện trợ của ngoại quốc và tiền do người Việt hải ngoại, người đi lao động ở nước ngoài gửi về.

Năm 2001, Hà Nội đã tháo khoán được 1,2 tỷ Mỹ kim trong số 2,8 tỷ của nhóm cấp viện. Số tiền này phải trả cả vốn lẫn lời. Trong khi đó, người Việt hải ngoại mỗi năm gửi về nước khoảng 2 tỷ mỹ kim cùng với 1,2 tỷ từ người đi lao động nước ngoài. Hà Nội nuốt trọn số tiền trên 3 tỷ hàng năm này để tô son điểm phấn cho chế độ và làm giàu cho các tay tư bản đồ.

Đặc tính lạc quan nhất trong năm 2001 của các chuyên gia quốc tế thì lợi tức đầu người tại Việt Nam cũng chưa vượt qua con số 400.

Thất bại của chủ nghĩa xã hội theo nhận xét của chủ tịch hội đồng lý luận trung ương “Sự trì trệ, kém hiệu quả của nền kinh tế bắt đầu từ những năm 1970...không đơn thuần là những khuyết điểm có tính cách cá nhân mà về căn bản là nhược điểm đã trở thành khuyết tật được duy trì quá lâu của một mô hình chủ nghĩa xã hội...dựa trên chế độ kế hoạch hóa tập trung cao”.

Nhân kỷ niệm ngày thành lập đảng cộng sản Việt Nam (1930-2000) Thủ Tướng Phan văn Khải phát biểu tại Hà Nội “Tầm mức kinh tế và khoa học kỹ thuật của chúng ta thấp hơn các quốc gia trong vùng...tính hiệu quả, cạnh tranh và tỷ lệ phát triển còn thấp...có nhiều yếu tố thiếu lành mạnh và không ổn định”.

Bất chấp sự sụp đổ hàng loạt của các chế độ cộng sản Đông Âu và Liên Xô cùng với cố gắng của các quốc gia đó nhằm hội nhập vào sinh hoạt đa dạng ở Âu Châu cũng chưa làm những bộ óc cuồng tín ở Hà Nội thay đổi.

Mặc dù thất bại triền miên trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa dưới nhiều hình thái và thời điểm khác nhau nhưng Hà Nội vẫn tiếp tục sử dụng bộ máy chuyên chính vô sản để buộc dân tộc Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nghị quyết đại hội 9 vẫn xác định kinh tế nhà nước chiếm 60% tỷ lệ nền kinh tế quốc dân mặc cho những thất bại hiển nhiên trong lãnh vực này vì nó phù hợp với kinh điển Marx-Lenine.

Bản tin Reuters 14.1.2002 trích dẫn những tài liệu chính thức của Hà Nội “Đầu tháng 1.2002, truyền thông quốc doanh loan báo nợ tại ngân hàng lên tới 1, 29 tỷ Mỹ kim”.

Thủ Tướng Phan văn Khải đọc báo cáo trước quốc hội ngày 15.3.2002 “Một số sản phẩm Việt Nam có sức mạnh cạnh tranh quốc tế thì hầu hết là những mặt hàng không độc quyền kinh doanh, không được bao cấp, ít được bảo hộ. Đó là doanh nghiệp đứng ngoài quốc doanh”.

Hệ thống quốc doanh tuy đã tô hồng nhưng cũng phải thừa nhận “Hiện nay khoảng 40% doanh nghiệp nhà nước làm ăn có hiệu quả nhờ độc quyền kinh doanh, 20% thua lỗ triền miên, 40% lời lãi vô chừng”.

Hợp tác hóa từng gây ra bao thảm họa cho dân tộc Việt Nam đã tự động tan rã vào cuối thập niên 1980. Nó đã từng ngốn hết và phí phạm tất cả tài sản chìm nổi của dân chúng lại dẫn tới cảnh bần cùng. Hợp tác xã tan, sản phẩm xã hội gia tăng là một thực tế khách quan.

Sau hơn 15 năm nói lỏng kinh tế. Tập đoàn lãnh đạo cộng sản bắt đầu thấy ra trước một sức sống của giới tiểu chủ.

Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 ban chấp hành trung ương đảng khóa 9 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể thừa nhận “Tâm lý hoài nghi, mặc cảm với mô hình hợp tác xã kiểu cũ trong xã hội còn khá phổ biến”. Tuy nhiên, Hà Nội chủ trương “không buông lỏng lãnh đạo để mặc cho tình hình phát triển tự phát...tăng cường sự lãnh đạo của các cấp đồng...chỉ đứng xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và nghiệp vụ cho khu vực kinh tế tập thể”.

Một vài nơi, dân chúng đã phá cây cà phê để chống sự ép giá của quốc doanh, đồng thời, biểu lộ sự phản đối chủ trương hợp tác xã kiểu mới. Dân chúng vừa cạnh tranh với hàng hóa nước ngoài vừa né chiếc cùm hợp tác xã của nhà nước.

Hồ chí Minh phát biểu tại hội nghị thành lập đảng cộng sản ngày 3.2.1930 “đảng phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

Các mục tiêu đó đến nay vẫn chưa đạt được nếu đem so sánh với các quốc gia không theo đề cương giải phóng thuộc địa của Lenine không xây dựng đất nước theo mô hình xã hội chủ nghĩa như đảng cộng sản Việt Nam đã làm.

Đảng cộng sản Việt Nam đã làm chủ toàn bộ đất nước nhưng không thống nhất được lòng người. Bằng thái độ xâm lược, kẻ chiến thắng đã đơn phương áp đặt lên miền Nam vĩ tuyến 17 một mô hình xã hội hoàn toàn xa lạ, đầy hận thù và phân biệt đối xử.

Dân chúng Việt Nam từ nhiều thành phần khác nhau trong xã hội tự động vùng lên chống lại sự cai trị hà khắc của cộng sản. Cuộc chiến đa dạng vẫn tiếp diễn, chưa bao giờ gián đoạn kể từ khi đảng cộng sản đặt nền thống trị trên toàn cõi Việt Nam.

CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH TRƯỜNG KỲ

Bằng phương pháp chuyên chính vô sản và nương vào tâm lý chiến bại của Quân Nhân Công Chức Việt Nam Cộng Hòa bị bắt thẩn mất lãnh đạo, nhà cầm quyền cộng sản đã dùng thủ đoạn lừa hầu hết vào trại tập trung.

Một số nhỏ lần tránh được dùng các biện pháp tập trung của nhà cầm quyền hoặc được thả sớm đã tự động dấy lên những cuộc chống đối dưới nhiều hình thức khác nhau từ bạo lực cho đến phản tuyên truyền.

Các tổ chức phục hưng hoạt động riêng rẽ khắp miền Nam vĩ tuyến 17 khiến nhà cầm quyền đau đầu. Công an cho lập ra nhiều tổ chức phục hưng giả để bẫy những người yêu nước bông bột. Đến năm 1979, nhà nước đã càn quét đưa vào trại cải tạo khoảng 100.000 người với tội danh “phản động mới” hầu phân biệt với Quân Nhân, Công Chức, Đảng Phái, Tôn Giáo Việt Nam Cộng Hòa bị giam giữ từ 1975 với tội danh “phản động”. Nổi bật là vụ án Hồ Con Rùa, Nhà Thờ Vinh Sơn và Nhà Dòng Đồng Công.

Sự thất bại của các tổ chức phục hưng do những người tham gia tuy có bầu nhiệt huyết nhưng thiếu kinh nghiệm về hoạt động bí mật. Vì thế, công an dễ dàng thâm nhập và hốt trọn. Tổ chức nào cũng chủ trương lật đổ bằng bạo lực, nhưng hầu hết những người có kinh nghiệm tác chiến lại bị cộng sản giam giữ. Không có lãnh đạo để rút tỉa kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời phương pháp đấu tranh nên sai lầm cứ tái diễn.

Tâm trạng bị bỏ rơi, muôn chấp nhận số phận phó thường dân trong hòa bình của Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa đã chuyển hướng mạnh mẽ khi đối diện với chủ trương giam giữ hà khắc của nhà cầm quyền, cách đối xử nhục mạ của cai tù. Nhiều vụ trốn trại đã xảy ra, hành động chống đối cá nhân hoặc tập thể đã dẫn tới những lối trả thù tàn ác của bọn cai tù.

Người Việt hải ngoại sau cơn choáng váng ly hương, bỡ ngỡ trong môi trường xa lạ đã nhanh chóng quần tụ thành nhiều đoàn thể khác nhau nhưng cùng chung mục đích quang phục quê hương.

Hoạt động quang phục từ cuối thập niên 1970 đến hết thập niên 1980 đều chủ trương lật đổ chế độ cộng sản bằng bạo lực. Hải ngoại lúc bấy giờ là nơi tập hợp và điểm xuất phát của các lực lượng giải phóng.

Ông Trần Văn Bá và một số Chiến Hữu xuất phát từ Pháp đổ bộ lên bờ biển miền Châu Thổ Sông Cửu Long hầu gây dựng lực lượng ở quốc nội. Họ đã bị công an bắt và xử tử hình.

Lực Lượng Hoàng Cơ Minh đã làm đẩy lên cao trào kháng chiến rầm rộ nhất ở hải ngoại. Sự ủng hộ và tham dự đông đảo đã chứng minh tinh thần chống cộng của người Việt lưu vong đông nhất và cao độ. Các đợt xâm nhập Việt Nam qua ngã Lào đã bị bại lộ. Ông Hoàng Cơ Minh và các Chiến Hữu đã chiến đấu dũng mãnh và đền nợ nước trên đường Đông Tiến.

Ông Võ Đại Tôn từ Úc đã vận động được sự ủng hộ của người Việt khắp nơi đối với chủ trương quang phục quê hương. Ông bị cộng sản bắt cầm tù khi xâm nhập về quốc nội. Với tinh thần bất khuất và mưu mẹo, ông đã lừa cộng sản để được trình diện với công luận. Tại đây, ông công khai bênh vực chính nghĩa đấu tranh của dân Việt. Sau khi bị trục xuất về Úc, ông Võ Đại Tôn vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh còn dang dở.

Ông Lý Tổng đơn phương độc mã đã ép hoa tiêu dân sự quân trên bầu trời Sài Gòn để rải truyền đơn kêu gọi đồng bào vùng lên lật đổ bạo quyền rồi nhảy dù xuống quê hương nên bị cầm tù. Hành động hào hùng và can đảm hiếm thấy của Cựu Sĩ Quan Không Quân Việt Nam Cộng Hòa lại thể hiện ngạo nghễ trong phiên tòa xử Lý Tổng tại Sài Gòn. Ít lâu sau khi bị trục xuất về Mỹ, ông Lý Tổng lại sử dụng khả năng phi hành của mình để cướp quyền hoa tiêu huấn luyện Thái Lan bay vào không phận Sài Gòn rải truyền đơn. Người Chiến Sĩ can trường và kiên trì này hiện đang bị giam cầm tại Thái Lan.

Thất bại trong giai đoạn này được ghi nhận qua các nguyên nhân chính. Chúng ta khinh thường mạng lưới tình báo hải ngoại và phản gián của cộng sản nên thiếu thận trọng đối với vấn đề bảo mật. Không hoàn thành lời hứa ban đầu đã làm mất niềm tin của công chúng. Tình trạng tài chính mờ ám tạo nên sự chia rẽ trong tổ chức và sự bất mãn của đồng hương.

Làn sóng dân chủ đã cuốn trôi nhiều chế độ cộng sản Đông Âu và Liên Xô gây niềm phấn khởi cho người Việt hải ngoại. Đồng thời, chủ trương lật đổ bằng bạo lực chuyên hướng thành phi bạo lực.

Nhiều người trẻ ở hải ngoại như Nguyễn Sĩ Bình, Hoàng Duy Hùng v.v...nương theo đà mở cửa của Hà Nội đã trở về nước xây dựng lực lượng. Họ bị nhà cầm quyền cộng sản giam giữ nhiều năm trước khi trục xuất. Hiện nay, họ vẫn không sờn lòng trong mục tiêu đấu tranh vì nước Việt Nam tự do dân chủ phú cường.

Nguyên nhân nào đã dẫn chúng ta đến thất bại trong giai đoạn đầy hứa hẹn này.

Thứ nhất, người Việt hải ngoại chưa có kinh nghiệm về hoạt động bí mật nên dễ bị nhận diện khi hoạt động tại quốc nội. Chúng ta cũng chưa có một tài liệu nghiên cứu liên quan đến phương pháp hoạt động bí mật trong lòng địch để tham khảo.

Thứ hai, chúng ta dễ bùi tai trước những cán bộ tự xưng là bất mãn với chế độ nên mạng lưới tổ chức thường bị bóp chết từ trứng nước.

Thứ ba, chúng ta đánh giá thấp khả năng đề kháng của Hà Nội nên thường hành động trước khi lực lượng trải rộng và đúng thời cơ.

Công cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng cũng đã diễn ra gay gắt tại hải ngoại. Ảnh hưởng của phong trào phản chiến còn sâu đậm tới các Quốc Gia tạm dung. Sự thất bại tại Đông Dương của Khối Tự Do với khối cộng sản đã lưu lại một kho tài liệu thiên lệch trong xã hội Âu-Mỹ. Tại cuộc Hội Luận về Việt Nam tại Đại Học Texas Tech Lubbock, Texas giữa tháng 4 năm 2002, nhiều sinh viên Mỹ trẻ thú nhận họ chưa từng biết có một Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu tới Việt Nam.

Với lòng kiên trì, người Việt hải ngoại đã làm thay đổi khá nhiều nhận thức thiên lệch của người ngoại quốc đối với cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam.

Chúng ta đã lột trần bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của Hồ chí Minh buộc Cơ Quan Văn Hóa Liên Hiệp Quốc phải hủy bỏ lễ vinh danh Hồ chí Minh là danh nhân văn hóa thế giới dự trừ tổ chức năm 1990.

Ca sĩ Joan Bayer từng ủng hộ chủ trương giải phóng dân tộc của Hà Nội, chột bùng tinh khi cộng quân xâm lăng Cao Miên và trở thành nhân vật chống cộng tích cực.

Nữ tài tử Jane Fonda nổi tiếng thế giới với bức hình ngồi trên pháo tháp cao xạ tại Hà Nội đã bày tỏ niềm hối hận sâu xa vào năm 2001 về những hoạt động phản chiến trước kia.

Thượng Nghị Sĩ Bob Kerry, cựu Sĩ Quan Hải Quân từng được huy chương anh dũng tại Việt Nam đã tham gia phong trào phản chiến khi trở về Mỹ. Bây giờ, ông thừa nhận đã chiến đấu đúng phe, không vô ích.

Hành động ngạo mạn của Trần văn Trường tại Nam California khi tôn thờ Hồ chí Minh và treo cờ đỏ sao vàng trong của tiệm Hi Tech đã dậy lên một cuộc biểu tình chống đối suốt 52 ngày đêm cho đến khi những hình ảnh kinh tởm đó bị triệt hạ. Cuộc biểu tình vĩ đại quy tụ khoảng trên dưới 50 ngàn người (so với khoảng 200.000 người Việt cư ngụ tại Cali) thu hút đủ mọi thành phần người Việt hải ngoại khắp nơi đã diễn ra trong vòng trật tự nhưng quyết liệt.

Tinh thần đấu tranh quyết liệt của người Việt chống bạo quyền Hà Nội thể hiện qua cuộc biểu tình vĩ đại đã thu hút được sự ủng hộ nhiệt tình của hai chính đảng thay nhau cầm quyền tại Hoa Kỳ.

Bất cứ cuộc công du nào của các nhà lãnh đạo Hà Nội cũng đều bị người Việt hải ngoại săn đuổi ráo riết. Ngoài đường phố, trong hội trường vắng vắng những lời chửi vắn về tội ác, về chính sách cai trị độc đoán, về sự bất lực của đảng cộng sản Việt Nam trong quốc kế dân sinh.

Đại sứ quán cộng sản ở nước ngoài chỉ có quyền lực trong vòng rào. Bên ngoài là một môi trường chống đối sôi sục và triền miên.

Chưa có giới lãnh đạo của nước nào bị người cùng dòng máu ghét bỏ như đảng cộng sản Việt Nam.

Người Việt hải ngoại cũng nâng hoạt động ngoại vận song hành với công cuộc tổ chức, quy tụ lực lượng chống cộng tại hải ngoại cũng như quốc nội.

Cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng vẫn tiếp diễn giữa hai lực lượng cộng sản và không cộng sản. Hải ngoại vẫn là địa bàn mà Hà Nội muốn chiếm lĩnh theo phương pháp từng áp dụng tại miền Nam vĩ tuyến 17 trước năm 1975. Môi trường thông tin tự do đã hạn chế thành quả mong đợi của Hà Nội. Tuy nhiên, nếu giới trí thức, học giả tự trùm chặn hoặc giam mình trong khuôn viên đại học, viện nghiên cứu như từng diễn ra thời Việt Nam Cộng Hòa thì sáng suốt thành công của Hà Nội sẽ cao hơn.

Ngọn lửa đấu tranh vì tự do dân chủ cho Việt Nam đã tự động lan dần sang thế hệ trẻ. Lớp người năng động này đã phóng ra nhiều phương thức đấu tranh mới lộ được sự hỗ trợ của công chúng.

Mọi người mong mỗi thế hệ trẻ với tiềm năng trí thức dồi dào sẽ mạnh tiến trên con đường đấu tranh. Tuy nhiên, nên thẳng thắn tham khảo cùng cha anh, can đảm rút tĩa kinh nghiệm quá khứ hầu tránh vết xe đã đổ.

Biên cố 30.4.1975 là một thắng lợi to lớn của đảng cộng sản vì đã đưa họ vào địa vị thống trị toàn bộ nước Việt Nam. Nhưng, là một thất bại nghiêm trọng đối với dân tộc Việt Nam.

Một là, tình trạng nhân tâm ly tán khiến cho việc khôi phục đất nước trở nên khó khăn và kéo dài chưa có dấu hiệu khởi thực sự.

Hai là, tình trạng tụt hậu ngày càng xa so với tiêu chuẩn quốc tế có chỉ dẫn dẫn Việt Nam làm sân sau cho ngoại bang, thị trường tiêu thụ và thị trường lao động cho thế giới.

Ba là, cạn kiệt tài nguyên vì tập đoàn cộng sản chỉ lo mãi quốc cầu vinh cùng với thủ đoạn bán vợ đợ con để hưởng thụ.

Con đường nào khác ngoài việc nôi giống Lạc Hồng cùng nhau hợp lực lật đổ chế độ cộng sản đương quyền để tạo điều kiện thuận tiện cho công cuộc kiến thiết xứ sở và phục hưng dân tộc Việt Nam ?